

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-BTP ngày 25/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 46/TTr-STP ngày 13/5/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 01 thủ tục hành chính cấp xã (STT 29) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- NC (VIC), CCHC (Đời73, VIC);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Trần Hồng Quân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN  
DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Số hồ sơ THC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
I.	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 28/6/2017		
1.	T-CMU-289741-TT	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi

**Cấp xã: Tổng số có 01 thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC  
NUÔI CON NHẬP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã”.</p> <p>2. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li> </ul>						
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 30 ngày, trong đó: - Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em	Trực tiếp	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Mức thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước: 400.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với các trường hợp sau: + Cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc	- Luật nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 27/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “B-BTP-277304-TT” của Bộ Tư pháp



nuôi: 15  
kể từ ngày  
được lấy  
đồng ý kiến;  
đăng  
sổ đăng  
kỹ việc nuôi con  
nuôi và cấp Giấy  
chứng nhận nuôi  
con nuôi, giao -  
nhận con nuôi: 05  
ngày, kể từ ngày  
hết hạn thay đổi ý  
kiến đồng ý.

chồng làm con nuôi;  
cô, cậu, dì, chú, bác  
ruột nhận cháu làm  
con nuôi;

+ Người nhận các trẻ  
em sau đây làm con  
nuôi: Trẻ khuyết tật,  
nhiễm HIV/AIDS  
hoặc mắc bệnh hiểm  
nghiêm theo quy định  
của Luật nuôi con  
nuôi và văn bản  
hướng dẫn;

+ Người có công  
với cách mạng nhận  
con nuôi.

định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi,  
lệ phí cấp giấy phép hoạt động của  
tổ chức con nuôi nước ngoài;

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP  
ngày 05/3/2019 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 19/2011/NĐ-CP  
ngày 21/3/2011 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số  
điều của Luật nuôi con nuôi;

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP  
ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp  
về việc ban hành và hướng dẫn  
việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng  
biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP  
ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ  
Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Thông tư số 12/2011/TT-  
BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư  
pháp về việc ban hành và hướng  
dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng  
biểu mẫu nuôi con nuôi;



						<p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--

**Cấp xã: Tổng số có 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung./.**